

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS- ST
Ngày: 27/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Phan Thị Đoá.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đậu Ngọc N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10 tháng 11 năm 1981 tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đậu Văn T, đã chết và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; A, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đậu Thị H, sinh năm 1991; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Mai Thị T2, sinh năm 1973. Vắng mặt.
2. Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1967. Vắng mặt.
3. Bà Hồ Thị N1, sinh năm 1972. Vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1951. Vắng mặt.
5. Bà Phan Thị T4, sinh năm 1952. Vắng mặt.
6. Bà Hồ Thị O, sinh năm 1975. Vắng mặt.

7. Anh Hồ Vĩnh C, sinh năm 1977. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
8. Bà Lê Thị X, sinh năm 1942. Vắng mặt.
9. Chị Hồ Thị H2, sinh năm 1980. Vắng mặt.
10. Anh Phan Văn P, sinh năm 1991. Vắng mặt.
11. Anh Phan Văn H3, sinh năm 1972. Vắng mặt.
12. Bà Lê Thị H4, sinh năm 1956. Vắng mặt.
13. Chị Hồ Thị H5, sinh năm 1999. Vắng mặt.
14. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Vắng mặt.
15. Anh Hồ Văn K, sinh năm 1985. Vắng mặt.
16. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1976. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
17. Chị Hồ Thị K1, sinh năm 1986. Vắng mặt.
18. Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1978. Vắng mặt.
19. Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1939. Vắng mặt.
20. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978. Vắng mặt.
21. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1968. Vắng mặt.
22. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961. Vắng mặt.
23. Anh Nguyễn Văn T8, sinh năm 1976. Vắng mặt.
24. Ông Nguyễn Văn K2, sinh năm 1969. Vắng mặt.
25. Ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1975. Vắng mặt.
26. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1973. Vắng mặt.
27. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960. Vắng mặt.
28. Anh Nguyễn Mạnh H6, sinh năm 1976. Vắng mặt.
29. Ông Nguyễn Đại D, sinh năm 1961. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
30. Anh Phan Văn T10, sinh năm 1982. Vắng mặt.
31. Anh Hoàng Văn P1, sinh năm 1991. Vắng mặt.
32. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1995. Vắng mặt.
33. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1977. Vắng mặt.
34. Anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1976. Vắng mặt.
35. Ông Phan Văn D1, sinh năm 1975. Vắng mặt.
36. Chị Mai Thị V, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
37. Ông Bùi Xuân Đ1, sinh năm 1964. Vắng mặt.
38. Ông Nguyễn Hữu T11, sinh năm 1957. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An

39. Anh Hồ Vĩnh T12, sinh năm 1988. Vắng mặt.
40. Anh Hoàng Văn T13, sinh năm 1980. Vắng mặt.
41. Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
42. Chị Nguyễn Thị T14, sinh năm 1976. Vắng mặt.
43. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1984. Vắng mặt.
44. Ông Đậu Cao D2, sinh năm 1945. Vắng mặt.
45. Ông Phan Văn C2, sinh năm 1945. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An
46. Bà Hồ Thị T15, sinh năm 1956. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(trước đây là Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)
47. Ông Hồ Đức K3, sinh năm 1960. Vắng mặt.
48. Ông Nguyễn Đình T16, sinh năm 1954. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An
49. Chị Phan Thị X1, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
50. Anh Bùi Hữu T17, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
51. Chị Phan Thị H8, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
52. Chị Hồ Thị N1, sinh năm 1998. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
53. Anh Nguyễn Văn T18, sinh năm 1975. Vắng mặt.
54. Anh Cao Văn Q1, sinh năm 1977. Vắng mặt.
55. Anh Phan Văn T19, sinh năm 1980. Vắng mặt.
56. Anh Phan Văn H9, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Nguyễn Thị T14, sinh năm 1976. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
2. Ông Phạm Xuân C3, sinh năm 1970. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm E, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(trước đây là Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)
3. Công ty TNHH cấp nước Hoàng Mai
Người đại diện: Anh Phạm Xuân C3, sinh năm 1970- Chức vụ: Giám đốc điều hành. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(trước đây là Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

4. Chị Nguyễn Thị H10, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(trước đây là Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

5. Chị Trần Thị O1, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/07/2017, Đậu Ngọc N ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C6 được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gồm: Giám sát hiện trường, điều hành, kiểm tra đôn đốc các tổ thợ thi công cho hợp lý, đúng tiến độ. Tuyệt đối không được làm tùy tiện, cầu thả, thiếu trách nhiệm gây lãng phí; Giám sát công trình thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật. Trong lúc thi công phát hiện điểm nào không hợp lý phải báo cáo lãnh đạo công ty X2; Giám sát, kiểm tra chặt chẽ các loại vật liệu khi xuất ra khỏi kho để thi công, đảm bảo đúng chủng loại, đúng kỹ thuật; Cuối ngày phải tập hợp và ký 3 bên: giữa giám sát, thủ kho và người nhập vật tư hoặc giám sát, thủ kho, người chở vật liệu trên công trường hoặc giám sát, kho, lái máy để chốt giờ máy trong ngày. Nếu vô trách nhiệm, để thợ thi công sai thiết kế hay làm kém mỹ thuật phải phá bỏ, hoặc để thủ kho làm cầu thả gây lãng phí, có hành động để tham ô tài sản của công ty thì Kỹ thuật hiện trường phải đền cho Công ty 50% phần kinh phí thiệt hại đó; Tất cả các khoản chi phí phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Giám đốc mới được chi. Nếu không báo cáo thì không được thanh toán.

Sau khi ký kết hợp đồng lao động nói trên, Đậu Ngọc N được giao thực hiện nhiệm vụ tại công trình thi công lắp đặt tuyến đường ống chính dẫn nước sạch từ Nhà máy C7 đến Nhà máy T21 (thuộc Thị xã H, tỉnh Nghệ An). Từ cuối năm 2018 đến năm 2023, Đậu Ngọc N tiếp tục được công ty TNHH C6 giao nhiệm vụ giám sát kỹ thuật tại công trình thi công đường ống đầu nối nước sạch tại xã Q và xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình làm việc tại đây, Đậu Ngọc N biết được các hộ dân tại xã A và xã Q có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 và biết được chi phí vật tư lắp đặt đầu nối nước sạch các hộ dân phải đóng cho công ty TNHH C6 là từ 2.500.000 đồng đến 3.288.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, mặc dù không được giao nhiệm vụ thu ngân nhưng Đậu Ngọc N đã lợi dụng nhiệm vụ thi công, giám sát kỹ thuật tại công trình đầu nối đường ống cấp nước sạch để đưa ra thông tin gian dối mạo danh là người có nhiệm vụ thu

ngân của công ty TNHH C6 và thu tiền đầu nối nước sạch của nhiều hộ dân đăng ký sử dụng nước sạch tại xã Q và xã A rồi chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị Công ty TNHH C6 phát hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ngày 01/07/2023, Công ty TNHH C6 đã ra Quyết định sa thải đối với Đậu Ngọc N. Đến ngày 30/7/2024, Công ty TNHH C6 trình báo Công an huyện Q về hành vi chiếm đoạt tài sản của Đậu Ngọc N và giao nộp 03 biên bản làm việc ngày 05/4/2023, ngày 19/4/2023, ngày 16/5/2023 giữa Đậu Ngọc N và công ty TNHH C6 về số hộ dân và số tiền Đậu Ngọc N đã thu tiền đầu nối nước nhưng không nộp về công ty; 01 bảng kê danh sách các hộ dân Đậu Ngọc N đã thu tiền; 01 Quyết định về việc sa thải Đậu Ngọc N; 02 Hợp đồng lao động và 05 bản phụ lục giữa Công ty TNHH C6 và Đậu Ngọc N; 01 Quyết định về phân công nhiệm vụ kỹ thuật giám sát dự án; 01 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của UBND tỉnh N đối với công ty TNHH C6; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên; 52 bộ hồ sơ đề nghị cung cấp dịch vụ sản phẩm nước sinh hoạt giữa công ty TNHH C6 với các hộ dân và 04 phiếu chi. Ngày 29/7/2024 chị Mai Thị T2, chị Hồ Thị H2 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Q. Ngày 01/8/2024, Đậu Ngọc N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q để đầu thú và giao nộp 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh, gắn thẻ sim số 0392391981 và 0914746524. Quá trình điều tra xác định hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đậu Ngọc N cụ thể như sau:

1. Đối với bà Mai Thị T2 (sinh năm 1973, trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào đầu năm 2023, Đậu Ngọc N biết được bà Mai Thị T2 có nhu cầu đầu nối nước sạch của công ty TNHH C6. Lúc đó, Đậu Ngọc N đi đến nhà bà T2 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp bà T2 thì N nói *“Giờ chị mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói thì bà T2 tin tưởng N là người được công ty TNHH C6 giao nhiệm vụ thu tiền đầu nối nước sạch nên bà T2 đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Sau khi nhận được số tiền trên, N không nộp về công ty TNHH C6 mà đã tiêu xài cá nhân hết.

2. Đối với bà Hồ Thị H1 (sinh năm 1967 trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng tháng 2/2023, sau khi biết bà Hồ Thị H1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến gặp bà H1 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp

bà H1 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì bà H1 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà H1 thì N nói *“Bác đợi một tuần nữa công ty sẽ đến lắp nước sạch cho gia đình”*. Tuy nhiên, một tuần sau bà H1 không thấy N đến lắp nước sạch cho gia đình. Toàn bộ số tiền N lừa đảo được của bà H1, N đã tiêu xài cá nhân hết.

3. Đối với bà Hồ Thị N1 (sinh năm 1972 trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng tháng 3/2023, khi Đậu Ngọc N biết bà Hồ Thị N1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì N đã đi đến gặp bà N1 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà N1 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì bà N1 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Khi nhận được tiền của bà N1 thì N nói *“Một tuần nữa công ty sẽ đến lắp nước sạch cho gia đình”*. Tuy nhiên, một tuần sau bà N1 không thấy N đến lắp nước sạch nên bà N1 đã gọi điện thoại cho N nhiều lần nhưng không liên lạc được. Toàn bộ số tiền N nhận của bà N1 thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

4. Đối với bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1951, trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết bà Nguyễn Thị T3 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà T3 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà T3 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì bà T3 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà T3 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

5. Đối với bà Phan Thị T4 (sinh năm 1952, trú tại thôn Q, A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết bà Phan Thị T4 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà T4 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà T4 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa*

về cho công ty lập danh sách để đấu nối”. Nghe N nói vậy thì bà T4 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà T4 thì Đậu Ngọc N không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

6. Đối với bà Hồ Thị O (sinh năm 1975, trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết bà Hồ Thị O có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà O và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà O thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì bà O đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị O thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho bà O và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

7. Đối với anh Hồ Vĩnh C (sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Hồ Vĩnh C có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh C và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh C thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh C đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh C thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh C và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

8. Đối với bà Lê Thị X (sinh năm 1942 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào ngày 21/02/2023, Đậu Ngọc N biết được bà Lê Thị X có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 nên Đậu Ngọc N đi đến nhà bà X giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà X thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Lúc này bà X tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, Nam không nộp về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

9. Đối với chị Hồ Thị H2 (sinh năm 1980 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào ngày 21/02/2023, Đậu Ngọc N biết được chị Hồ Thị H2 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 nên N đã đi đến nhà gặp chị H2 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà H2 thì N nói “*Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối*”. Khi nghe N nói như vậy thì chị H2 đã tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Sau khi nhận được tiền, Nam không nộp về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

10. Đối với anh Phan Văn P (sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào đầu năm 2023, Đậu Ngọc N biết được anh Phan Văn P có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 nên N đã đi đến nhà gặp anh P giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch và nói nếu đăng ký sử dụng nước sạch thì nộp số tiền 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Sau đó, ông Phan Văn P đi làm ăn xa nên đã gửi số tiền trên cho ông Phan Văn D3 (sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An) nộp thay. Đến ngày 23/02/2024, Đậu Ngọc N đi đến nhà ông Phan Văn D3 và gặp ông D3 thì có trao đổi nội dung về việc thu tiền đấu nối sử dụng nước sạch. Sau đó, ông D3 đã nộp cho Đậu Ngọc N số tiền 3.288.000 đồng để N đấu nước cho gia đình anh Phan Văn P. Sau khi nhận được tiền, Nam không nộp về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

11. Đối với anh Phan Văn H3 (sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào đầu năm 2023, Đậu Ngọc N biết được anh Phan Văn H3 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 nên N đã đi đến nhà gặp anh H3 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch và nói nếu đăng ký sử dụng nước sạch thì nộp số tiền 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Sau đó, ông Phan Văn H3 đi làm ăn xa nên đã gửi số tiền trên cho ông Phan Văn D3 (sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An) nộp thay. Đến ngày 23/02/2024, Đậu Ngọc N đi đến nhà ông Phan Văn D3 và gặp ông D3 thì có trao đổi nội dung về việc thu tiền đấu nối sử dụng nước sạch. Sau đó, ông D3 đã nộp cho Đậu Ngọc N số tiền 3.288.000 đồng để N đấu nước cho gia đình anh Phan Văn H3. Sau khi nhận được tiền, Nam không nộp về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Một

thời gian sau, do gia đình anh H3 không được đấu nối nước sạch để sử dụng nên đã phản ánh đến Công ty TNHH C6 về việc không đăng ký cấp nước sạch nữa và được trả lại số tiền 3.288.000 đồng.

12. Đối với bà Lê Thị H4 (sinh năm 1956, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết bà Lê Thị H4 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà H4 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà H4 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì bà H4 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà H4 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho bà H4 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

13. Đối với chị Hồ Thị H5 sinh năm 1999 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Hồ Thị H5 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị H5 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp chị H5 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói như vậy thì chị H5 đã tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị H5 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho chị H5 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

14. Đối với bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết bà Nguyễn Thị L có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà L và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp bà L thì N đã nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì bà L đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà L thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch như đã hứa và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

15. Đối với anh Hồ Văn K (sinh năm 1985 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng tháng 1 năm 2023, sau khi biết anh Hồ Văn K có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh K và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh K thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh K đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh K thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho anh K và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

16. Đối với bà Trần Thị T5 (sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng tháng 2 năm 2023, sau khi biết chị Trần Thị T5 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị T5 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị T5 thì N đã nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì chị T5 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị T5 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho chị T5 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

17. Đối với chị Nguyễn Thị K4 (sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị K4 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến gặp chị K4 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị K4 thì N đã nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói thì chị K4 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị K4 thì N nói *“Ít hôm nữa đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho chị K4. Toàn bộ số tiền N lừa đảo được của chị K4 thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

18. Đối với chị Nguyễn Thị T6 (sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị T6 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến gặp chị T6 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị T6 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì chị T6 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị T6 thì N nói *“Ít hôm nữa đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho chị T6. Toàn bộ số tiền N lừa đảo được của bà T6 thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

19. Đối với ông Nguyễn Văn T7 (sinh năm 1939, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Văn T7 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông T7 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông T7 thì N nói *“Giờ mà ông đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì ông T7 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông T7 thì N nói *“Ít hôm nữa đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho ông T7. Toàn bộ số tiền Nam lừa đảo được của ông T7 thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

20. Đối với chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị B có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị B và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị B thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì chị B tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị B thì Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho chị B và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

21. Đối với anh Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Văn L1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh L1 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh L1 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì anh L1 tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh L1 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho anh L1 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

22. Đối với ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1961, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Văn Q có nhu cầu lắp mới đồng hồ đo nước để sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông Q giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối đồng hồ đo nước sạch. Khi gặp ông Q thì N đã nói *“Giờ ông lắp đồng hồ đo nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để N đến nhà thì công lắp đồng hồ và cấp nước sạch”*. Nghe N nói vậy thì ông Q đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền là số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông Q thì N nói *“Ít hôm nữa đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho ông Q nên ông Q đã nhiều lần gọi điện thoại cho Đậu Ngọc N nhưng không liên lạc được. Toàn bộ số tiền N lừa đảo được của ông Q thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

23. Đối với anh Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Văn T8 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T8 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T8 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì ông T16 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T8 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông T16 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

24. Đối với ông Nguyễn Văn K2 (sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Văn K2 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông K2 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông K2 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì ông K2 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông K2 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông K2 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

25. Đối với ông Nguyễn Văn T9 (sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Văn T9 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông T9 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông T9 thì N đã nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói như vậy thì ông T9 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông T9 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông T9 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

26. Đối với ông Nguyễn Minh C4 (sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Minh C4 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh C4 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông C4 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói như vậy thì ông C4 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 788.000 đồng (Bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh C4 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông C4 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

27. Đối với ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1960, trú tại T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Văn Đ có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông Đ và

giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp ông Đ thì N đã nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy, ông Đ đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh Đ thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho ông Đ và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

28. Đối với anh Nguyễn Mạnh H6 (sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Mạnh H6 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh H6 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh H6 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh H6 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh H6 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh H6 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

29. Đối với ông Nguyễn Đại D (sinh năm 1961, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Đại D có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông D và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp ông D thì N nói *“Giờ mà anh đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì ông D đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền là số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông D thì Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

30. Đối với anh Phan Văn T10 (sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Phan Văn T10 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T10 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh T10 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh T10 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền

2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T10 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh L1 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân (BL 126-127).

31. Đối với anh Hoàng Văn P1 (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Hoàng Văn P1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh P1 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh P1 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy thì anh P1 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh P1 thì Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho anh P1 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

32. Đối với chị Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị N2 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị N2 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp chị N2 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì chị N2 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị N2 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

33. Đối với chị Nguyễn Thị G (sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị G có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị G và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp chị G thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì chị G tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị G thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho chị G và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

34. Đối với anh Nguyễn Văn H7 (sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Văn H7 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh H7 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh H7 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh H7 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh H7 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh H7 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

35. Đối với ông Phan Văn D1 (sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Phan Văn D1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông D1 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp ông D1 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói thì anh D1 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh D1 thì Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

36. Đối với chị Mai Thị V (sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Mai Thị V có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị V và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp chị V thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Nghe N nói vậy, chị V đã tin tưởng N là người thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị V thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho chị V và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

37. Đối với ông Bùi Xuân Đ1 (sinh năm 1964, thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Bùi Xuân Đ1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh Đ1 giới

thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh Đ1 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh Đ1 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh Đ1 thì Đậu Ngọc N không nộp tiền về công ty TNHH C6 và không đến đầu nối nước sạch cho anh Đ1 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

38. Đối với anh Nguyễn Hữu T11 (sinh năm 1957, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Hữu T11 có nhu cầu lắp đồng hồ đo nước để sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T11 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T11 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì anh T11 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 813.000 đồng (Tám trăm mười ba nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T11 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

39. Đối với anh Hồ Vĩnh T12 (sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Hồ Vĩnh T12 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T12 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T12 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì anh T12 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T12 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

40. Đối với anh Hoàng Văn T13 (sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Hoàng Văn T13 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T13 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T13 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì anh T13 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền

2.500.00 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T13 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

41. Đối với anh Nguyễn Xuân M (sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Xuân M có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh M và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh M thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh M đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh M thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh M và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

42. Đối với chị Nguyễn Thị T14 (sinh năm 1976 Bút Thanh, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Nguyễn Thị T14 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị T14 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp chị T14 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì chị T14 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 6.576.000 đồng (Sáu triệu năm trăm bảy sáu nghìn đồng) bao gồm số tiền nộp cho chị T14 là 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) và tiền nộp thêm cho anh Nguyễn Văn B1 (là em trai của chị T14) số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị T14 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho chị T14 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

43. Đối với anh Nguyễn Văn B1 (sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, anh Nguyễn Văn B1 có đăng ký đấu nối nước sạch của Công ty TNHH C6 qua Đậu Ngọc N. Lúc này N nói muốn đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền để đưa về cho công ty lập danh sách đấu nối. Sau đó, anh B1 đi làm ăn xa nên đã đưa số tiền 3.288.000 đồng nhờ chị Nguyễn Thị T14 (sinh năm 1976 Bút Thanh, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An) nộp thay. Sau đó, Đậu Ngọc N đến nhà gặp chị T14 và trao đổi về việc nộp tiền cho N để N nộp về cho công ty thì chị

T14 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 6.576.000 đồng (Sáu triệu năm trăm bảy sáu nghìn đồng) bao gồm số tiền nộp cho chị T14 là 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) và tiền nộp thêm cho anh Nguyễn Văn B1 (là em trai của chị T14) số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh B1 do chị T14 nộp thay thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh B1 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

44. Đối với ông Đậu Cao D2 (sinh năm 1945, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Đậu Cao D2 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông D2 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp ông D2 thì N nói “*Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối*”. Khi nghe N nói vậy thì anh D2 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông D2 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho ông D2 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

45. Đối với ông Phan Văn C2 (sinh năm 1954, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào đầu năm 2023, Đậu Ngọc N biết được anh Phan Văn C2 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 nên N đã đi đến nhà gặp anh C2 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch và nói nếu đăng ký sử dụng nước sạch thì nộp số tiền 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Sau đó, ông Phan Văn C2 đi làm ăn xa nên đã gửi số tiền trên cho ông Phan Văn D3 (sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An) nộp thay. Đến ngày 23/02/2024, Đậu Ngọc N đi đến nhà ông Phan Văn D3 và gặp ông D3 thì có trao đổi nội dung về việc thu tiền đấu nối sử dụng nước sạch. Sau đó, ông D3 đã nộp cho Đậu Ngọc N số tiền 3.288.000 đồng để N đấu nước cho gia đình anh Phan Văn C2. Sau khi nhận được tiền, Nam không nộp về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

46. Đối với bà Hồ Thị T15 (sinh năm 1956, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nay là thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng tháng 02/2023, sau khi biết bà Hồ Thị T15 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà T15 và giới

thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp bà T15 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì bà T15 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên bà T15 đã nộp cho N số tiền 3.020.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của bà T15 thì Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

47. Đối với ông Hồ Đức K3 (sinh năm 1960, trú tại T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Hồ Đức K3 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp ông K3 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông K3 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì ông K3 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 3.288.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông K3 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông K3 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

48. Đối với ông Nguyễn Đình T16 (sinh năm 1954 trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết ông Nguyễn Đình T16 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh H7 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp ông T16 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì ông T16 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của ông T16 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho ông T16 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

49. Đối với chị Phan Thị X1 (sinh năm 1985, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng tháng 02 năm 2023, sau khi biết chị Phan Thị X1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp bà X1 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị X1 thì N nói *“Giờ chị đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Sau khi nghe N nói thì chị X1 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền là số tiền

2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị X1 thì N nói *“Ít hôm nữa anh N đi đến nhà bà Xuân L2 nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho chị X1 mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền của bà X1 sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

50. Đối với anh Bùi Hữu T17 (sinh năm 1983, trú tại Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Bùi Hữu T17 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T17 giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T17 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh T17 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T17 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho anh T17 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

51. Đối với chị Phan Thị H8 (sinh năm 1992 trú tại xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết chị Phan Thị H8 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến gặp chị H8 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị H8 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì chị H8 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị H8 thì N nói *“Ít hôm nữa đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp nước sạch cho chị H8. Toàn bộ số tiền N lừa đảo được của chị H8 thì N đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

52. Đối với chị Hồ Thị N1 (sinh năm 1998, trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng tháng 08/2022, sau khi biết chị Hồ Thị N1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp chị N1 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp chị N1 thì N nói *“Giờ chị đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Nghe N nói vậy thì chị N1 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của chị N1 thì N nói *“Ít hôm nữa sẽ đến lắp nước sạch”*. Tuy nhiên, sau đó Đậu Ngọc N không đến lắp

nước sạch cho chị N1 mà đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền của chị N1 và sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

53. Đối với anh Nguyễn Văn T18 (sinh năm 1975, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Nguyễn Văn T18 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T18 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T18 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh T18 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T18 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho anh T18 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

54. Đối với anh Cao Văn Q1 (sinh năm 1977, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Cao Văn Q1 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh Q1 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh Q1 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh Q1 tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh Q1 thì Đậu Ngọc N không đến đầu nối nước sạch cho anh N và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc bị Công ty phát hiện thì N đã nộp tiền cho công ty. Tuy nhiên, do thời gian dài không được đầu nối nước sạch nên anh Cao Văn Q1 đã đến Công ty TNHH C6 phản ánh và không đăng ký đầu nối nước sạch của công ty nữa. Ngày 25/5/2023 công ty đã trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho anh Cao Văn Q1.

55. Đối với anh Phan Văn T19 (sinh năm 1980, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Phan Văn T19 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh T19 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đầu nối nước sạch. Khi gặp anh T19 thì N nói *“Giờ mà đầu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đầu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh T19 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của

anh T19 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh T19 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc bị Công ty phát hiện thì N đã nộp tiền cho công ty. Tuy nhiên, do thời gian dài không được đấu nối nước sạch nên anh Phan Văn T19 đã đến Công ty TNHH C6 phản ánh và không đăng ký đấu nối nước sạch của công ty nữa. Ngày 25/5/2023 công ty đã trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho anh Phan Văn T19.

56. Đối với anh Phan Văn H9 (sinh năm 1986, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng cuối năm 2022, sau khi biết anh Phan Văn H9 có nhu cầu sử dụng nước sạch của công ty TNHH C6 thì Đậu Ngọc N đi đến nhà gặp anh H9 và giới thiệu là nhân viên thu ngân của công ty TNHH C6 để thu tiền đấu nối nước sạch. Khi gặp anh H9 thì N nói *“Giờ mà đấu nối nước sạch thì phải nộp tiền cho tôi để tôi đưa về cho công ty lập danh sách để đấu nối”*. Khi nghe N nói vậy thì anh H9 đã tin tưởng N là thu ngân của công ty TNHH C6 nên đã nộp cho N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của anh H9 thì Đậu Ngọc N không đến đấu nối nước sạch cho anh H9 và không nộp tiền về công ty TNHH C6 mà đã chiếm đoạt sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc bị Công ty phát hiện thì N đã nộp tiền cho công ty. Tuy nhiên, do thời gian dài không được đấu nối nước sạch nên anh Phan Văn H9 đã đến Công ty TNHH C6 phản ánh và không đăng ký đấu nối nước sạch của công ty nữa. Ngày 25/5/2023 công ty đã trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho anh Phan Văn H9.

Như vậy, quá trình điều tra xác định tổng số hộ dân tại các xã A, xã Q (nay là xã B) và xã Q mà Đậu Ngọc N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 56 hộ với tổng số tiền là **153.445.000 đồng** (*Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, Đậu Ngọc N đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH C6 đầy đủ số tiền còn lại là 39.847.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Sau đó, Công ty TNHH C6 đã lắp đặt đường ống và cấp nước sạch đầy đủ đến 56 hộ dân mà Đậu Ngọc N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với 04 hộ dân gồm anh Phan Văn H3, Cao Văn Q1, Phan Văn T19 và Phan Văn H9 không đăng ký đấu nối nước sạch của công ty nữa nên đã được công ty trả lại tiền.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-QL, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Đậu Ngọc N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2, Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc N từ 15 tháng đến 17 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu xanh, số IMEI1 864751062025070; IMEI2 864751062025062, bên trong gắn hai thẻ sim số thuê bao 0392.391.981 và 0914.746.524, điện thoại cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đậu Ngọc N và gia đình đã khắc phục đầy đủ số tiền 153.445.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, Công ty TNHH C6 và 56 hộ dân không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T22; Bị cáo Đậu Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Ngọc N khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Đậu Đức N3 xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để trở về sớm với gia đình nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, Đậu Ngọc N đã lợi dụng danh nghĩa là cán bộ của công ty TNHH C6 để đưa ra thông tin gian dối là người có nhiệm vụ thu ngân của công ty TNHH C6 nhằm mục đích chiếm đoạt tiền đầu nôi nước sạch của 56 hộ dân đăng ký sử dụng nước

sạch tại xã Q, xã Q (nay là xã B) và xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tổng số tiền Đậu Ngọc N đã lừa đảo chiếm đoạt của 56 hộ dân là **153.445.000 đồng** (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Đậu Ngọc N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu xanh là tài sản của của bị cáo Đậu Đức N3 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đậu Ngọc N và gia đình đã khắc phục đầy đủ số tiền 153.445.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, Công ty TNHH C6 và 56 hộ dân không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đậu Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, đ khoản 2, Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đậu Ngọc N 15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 01/8/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo **Đậu Ngọc N 01** (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C35, màu xanh, số IMEI1 864751062025070; IMEI2 864751062025062, bên trong gắn hai thẻ sim số thuê bao 0392.391.981 và 0914.746.524, điện thoại cũ.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/11/2024 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T22; Buộc bị cáo **Đậu Ngọc N** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Tân;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ